

Số: /YCBG-BVSN

Đắk Lắk, ngày tháng 10 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ bảng Đề xuất nhu cầu sử dụng của các Khoa thuộc bệnh viện Sản Nhi.

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-VTTBYT ngày 20/2/2025 của Phòng Vật tư thiết bị y tế.

Bệnh viện Sản Nhi có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm dụng cụ thông thường cho các Khoa thuộc Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Đắk Lắk với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Đắk Lắk

2. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ tên: Nguyễn Thị Thanh Thủy Chức vụ: Văn Thư Phòng TCHC

Điện thoại: 0257.3835106

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư - Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ: 270 Trần Hưng Đạo, Phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk

- Nhận qua email: sannhiphuyen@gmail.com

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 8 giờ ngày 28 tháng 10 năm 2025 đến trước 17 giờ ngày 10 tháng 11 năm 2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

5. Thời gian hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục thiết bị y tế/linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị). (kèm theo danh mục hàng hóa)

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

+ Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Phòng VT-TBYT Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên

+ Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến kho VT-TBYT thuộc Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên

3. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 60 ngày (dự kiến từ tháng 11/2025 đến tháng 12/2025)

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không áp dụng

- Phương thức thanh toán:

- + Hình thức thanh toán: chuyển khoản 100%
- + Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VND).
- + Thời hạn thanh toán: không quá 90 ngày kể từ ngày cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ .

5. Thông tin khác: đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam cung cấp đầy đủ thông tin (*Theo Phụ lục đính kèm*)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để biết);
- Đăng tải Website Bệnh viện;
- Đăng tải Website SYT;
- Đăng tải Website BHYT;
- Lưu: VT.TBYT, VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Như Ý

DANH MỤC HÀNG HÓA

(Đính kèm theo thông báo yêu cầu báo giá Số: /YCBG-BVSN, ngày /10/2025)

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
1	Ống cắm pal	Kích thước: 5 x12 cm Chất liệu thép không rỉ, Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ TCVN /ISO/ CE hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	3
2	Ống cắm pal	Kích thước: 5 x16 cm Chất liệu thép không rỉ, Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ TCVN /ISO/ CE hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Cái	3
3	Hộp chữ nhật	Kích thước: 12 x24 x 7cm Chất liệu thép không rỉ, Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ TCVN /ISO/ CE hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Cái	3
4	Hộp chữ nhật	Kích thước: 23x11x7 cm Chất liệu thép không rỉ, Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ TCVN /ISO/ CE hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Cái	10
5	Hộp chữ nhật	Kích thước: 34x18x12 cm; Chất liệu inox 201, Hộp dùng để hấp tiệt trùng	Cái	2
6	Hộp chữ nhật	Kích thước: 34x14x12 cm; Chất liệu thép không rỉ, Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ TCVN /ISO/ CE hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Cái	2
7	Hộp chữ nhật	Kích thước: 32x17x12 cm; Chất liệu thép không rỉ, Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ TCVN /ISO/ CE hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Cái	3
8	Hộp chữ nhật	Kích thước: 32x19x12 cm; Chất liệu thép không rỉ, Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ TCVN /ISO/ CE hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Cái	3
9	Hộp chữ nhật	Kích thước: 32x19x7 cm; Chất liệu thép không rỉ, Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ TCVN /ISO/ CE hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Cái	3
10	Hộp chữ nhật	Kích thước: 32x22x12 cm; Chất liệu thép không rỉ, Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ TCVN /ISO/ CE hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	cái	4
11	Hộp chữ nhật	Kích thước: 30 x10x7 cm; Chất liệu thép không rỉ, Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ TCVN /ISO/ CE hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Cái	3
12	Hộp chữ nhật	Kích thước: 52 x33x20 cm; Chất liệu thép không rỉ, Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ TCVN /ISO/ CE hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Cái	2
13	Hộp chữ nhật	Kích thước: 20 x10 x5 cm; Chất liệu thép không rỉ, Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ TCVN /ISO/ CE hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Cái	3
14	Khay chữ nhật	Kích thước: 17x23 cm Chất liệu thép không rỉ, Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ TCVN /ISO/ CE hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Cái	15

15	Khay chữ nhật	Kích thước: 24x15 cm Chất liệu thép không gỉ, Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ TCVN /ISO/ CE hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Cái	10
16	Hộp tròn Inox	Kích thước: 12x18 cm Chất liệu thép không gỉ, Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ TCVN /ISO/ CE hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Cái	5
17	Hộp tròn Inox	Kích thước: 26x21 cm Chất liệu thép không gỉ, Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ TCVN /ISO/ CE hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Cái	2
18	Hộp tròn Inox	Kích thước: 30x30 cm Chất liệu thép không gỉ, Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ TCVN /ISO/ CE hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Cái	2
19	Hộp tròn Inox	Kích thước: 16x20 cm Chất liệu thép không gỉ, Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ TCVN /ISO/ CE hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Cái	5
20	Hộp tròn Inox	Đường kính 8cm, có nắp Chất liệu thép không gỉ, Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ TCVN /ISO/ CE hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Cái	31
21	Khay hạt đậu	Dung tích 400ml, chất liệu thép không gỉ, Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ TCVN /ISO/ CE hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Cái	2
22	Chén tròn	Đường kính 8cm, không nắp, Chất liệu thép không gỉ, Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ TCVN /ISO/ CE hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Cái	3
23	Cây truyền dịch	Kích thước (mm): Đường kính chân đế $\varnothing 520 \pm 5\%$; Cao: $1200/1800 \text{ mm} \pm 5\%$ Giá gồm 5 chân. Giá có 4 móc treo chai dịch truyền. - Vật liệu chính làm bằng thép không gỉ + Chân giá làm bằng hộp 25x25x0,8mm; + Cọc cố định bằng inox ống $\varnothing 25,4 \times 0,8 \text{ mm}$ + Thanh rút bằng inox $\varnothing 19 \times 0,8 \text{ mm}$ + Năm bánh xe $\varnothing 50 \text{ mm}$ Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ TCVN /ISO hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Cây	11
24	Xe thủ thuật 02 tầng	Kích thước (mm): (DxRxH) 675x450x900mm $\pm 3\%$ - Vật liệu chính làm bằng thép không gỉ. + Khung chính tay đẩy làm bằng inox $\varnothing 25, 4 \times 1 \text{ mm}$ + Lan can làm bằng inox ống $\varnothing 12,7 \times 0,8 \text{ mm}$ + Mặt bàn làm bằng inox tấm dày 0,8 mm. + Bánh xe cao su $\varnothing 100$ Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ TCVN /ISO hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Xe	1
25	Bàn để dụng cụ 02 tầng	Bàn để dụng cụ cỡ D120xR60xC80 cm - Vật liệu chính làm bằng thép không gỉ + Khung chính tay đẩy làm bằng inox $\varnothing 25, 4 \times 1 \text{ mm}$ + Lan can làm bằng inox ống $\varnothing 12,7 \times 0,8 \text{ mm}$ + Mặt bàn làm bằng inox tấm dày 0,8 mm. + Bánh xe cao su $\varnothing 100$ Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ TCVN /ISO hoặc các	Cái	3

		giấy tờ có giá trị tương đương		
26	Xe đẩy rác	- Chất liệu: khung xe được làm bằng ống tuýp Ø27, sơn chống gỉ - Kích thước khung (DxRxC) : D 110 x R80 x 75 mm, các thanh đứng Ø27 khoảng cách giữa các thanh 10cm - Mặt đáy lót tấm Inox dày 2 ly (khoan các lỗ thoát nước) - Bánh xe: 2 cái cố định, 02 cái xoay - Bánh xe: cao 20 cm - Tay cầm hướng lên 20° chệch cách khung trên 20 cm	Xe	1
27	Đèn gù	- Đèn siêu nhỏ gọn, cổ ngỗng dài 50cm, cố định vị xoay linh hoạt 360 độ - Chiều cao đèn có thể điều chỉnh từ 1-1,5m - Độ sáng 20.000lux, ánh sáng lạnh, bóng Led. - Ánh sáng hội tụ, phù hợp khám sản phụ khoa, tiểu phẫu. Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ TCVN /ISO hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Cây	3
28	Bàn khám phụ khoa	Kích thước (mm): 1400x650x800mm ±3% - Vật liệu chính làm bằng thép không gỉ. + Khung chính và các giằng chân làm bằng inox Ø 25,4x1,2mm + Các tấm bọc làm bằng inox tấm dày 0,9- 1mm. + Cơ cấu vô cấp được làm bằng inox Ø15,9x1,2mm và các tấm inox dày 2mm + Đệm mút bọc vải giả da 2 khúc, dày 50mm + Chân cao su đúc. Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ TCVN /ISO hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Bàn	4
29	Xe băng ca	Kích thước (mm): D1900xR600xC750 mm ±5% + Cánh khênh tay có thể dễ dàng nhấc khỏi xe trong trường hợp cần thiết. + Phần đầu, lưng có thể nâng lên từ 0°-30° theo cơ cấu thanh chống, điều khiển bằng tay. - Toàn bộ phần kim loại bằng thép không gỉ, trừ bộ phận chuyển động + Khung chân xe bằng inox ống 31,8x1,2mm. + Khung mặt và khung giằng bằng inox ống Ø25,4x1- 1,2mm + Giằng ngang bằng inox ống Ø22x1,2mm + Mặt cánh khênh tay bằng inox tấm dày 0,8mm, xung quanh được uốn tròn theo biên dạng khung. + Khung nâng đầu, lan can, cọc truyền bằng inox ống Ø19x0.8mm Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ TCVN /ISO hoặc các	Xe	2

		giấy tờ có giá trị tương đương		
30	Xe lăn	Kích thước: + Chiều dài (mm): Lớn nhất 1100, nhỏ nhất $950 \pm 5\%$ + Chiều rộng (mm): Lớn nhất 700, nhỏ nhất $600 \pm 5\%$ + Chiều cao (mm): Lớn nhất 950, nhỏ nhất $850 \pm 5\%$ - Khung và các tay đỡ: Inox SUS201 + Khung chính bằng inox ống $\varnothing 22 \times 1 \text{mm}$. + Thanh chống chịu lực bằng inox ống $\varnothing 25,4 \times 1,2 \text{mm}$. + Thanh đỡ chân bằng inox ống $\varnothing 19 \times 1 \text{mm}$. + Ớp sườn bằng inox tấm dày 0,4-0,5mm được gấp ép mép làm mất ba vĩa cạnh sắc và tăng cứng cho chi tiết. + Bạc đỡ bằng inox $31.8 \times 1,2 \text{mm}$; inox đặc $\varnothing 16$; inox đặc $\varnothing 12$ - Tựa lưng và đệm ngồi: Vải giả da. - Đỡ bàn chân: Nhôm đúc hoặc nhựa. - Bánh xe: Cao su đặc. - Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ TCVN /ISO hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Chiếc	3
31	Kéo cắt chỉ	Kéo cắt chỉ mũi nhọn thẳng, dài 13cm, chất liệu thép không gỉ, Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ TCVN /ISO/ CE hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Cái	05
32	Kéo cắt chỉ	Kéo cắt chỉ mũi nhọn thẳng, dài 16cm, chất liệu thép không gỉ, Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ TCVN /ISO/ CE hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Cái	18
33	Kéo cắt chỉ	Kéo cắt chỉ mũi nhọn cong, dài 13cm, chất liệu thép không gỉ, Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ TCVN /ISO/ CE hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Cái	05
34	Phẫu tích	Phẫu tích không mẫu, dài 14cm, chất liệu thép không gỉ, Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ TCVN /ISO/ CE hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Cái	05
35	Kelly cong	Kelly cong không mẫu, dài 12cm, chất liệu thép không gỉ, hấp tiệt trùng được	Cái	05
36	Pal kẹp kim	Pal kẹp kim thẳng, dài 16cm, chất liệu thép không gỉ, Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ TCVN /ISO/ CE hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Cái	02
37	Kelly thẳng	Kelly thẳng không mẫu, dài 16cm, chất liệu thép không gỉ, Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ TCVN /ISO/ CE hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Cái	03
38	Hộp chống sốc	Chất liệu: Nhựa cao cấp phần nắp hộp có dán Sơ đồ chấn và xử trí cấp cứu phản vệ. Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ TCVN /ISO/ CE hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Hộp	03

Mẫu báo giá

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Đắk Lắk

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Đắk Lắk, chúng tôi. *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

Lưu ý: Đơn giá đã bao gồm chi phí vật tư, Thuế VAT và chi phí vận chuyển.

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm.....*[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày ... tháng... năm. ..*[ghi ngàytháng...năm. .. kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại

thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.